

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE DINH NGOC
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1935 SAIGON
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): / Female (Nu): /

MARITAL STATUS Single (Doc than): / Married (Co lap gia dinh): /
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : K5 PHAN DANG LUU QUARTER 4
 (Dia chi tai Viet-Nam) BINH THANH DISTRICT HO CHI MINH CITY SOUTH V.N

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) / No (Khong) /

If Yes (Neu co): From (Tu): 23/12/1975 To (Den): 05/02/83

PLACE OF RE-EDUCATION: CHI HOA + TAN HIEP 71/GRT BIEN HOA
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): COMPOUND MANAGER (general consulate)
MYTHO PROVINCE S. VIETNAM

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): /

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): /

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): /
 Date (nam): /

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): /
 IV Number (So ho so): /
 No (Khong): /

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 03
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): K5 PHAN DANG LUU
QUARTER 4 BINH THANH DISTRICT HO CHI MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
VU NGOC LONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): / No (Khong): /

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): /

NAME & SIGNATURE: VU NGOC LONG [Signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) /

DATE: TL 07129/2808
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

MAI

8th

1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH NUOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ VU THI DAO	02/02/1945	WIFE
2/ LE VU QUANG THOA	08/5/1967	SON
3/ LE VU KHOA	02/6/1968	SON
/		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

K5 PHAN DANG LUU QUARTER 4
BINH THANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

6. ADDITIONAL INFORMATION : SOUTH VIETNAM.

MR. LE DINH NUOC DIED IN SAIGON CITY
30.7.1987



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE DINH NGOC
Last Middle First
- Current Address K 5 Phan-dang-Luu-PH - Binh Thanh - HCM City
Date of Birth 1935 Place of Birth SAIGON
- Previous Occupation (before 1975) COMPOUND MANAGER
(Rank & Position) GENERAL CONSULATE MY THO PROVINCE
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23/12/75 To 05/02/1983
3. SPONSOR'S NAME: VU NGOC LONG
Name
- Address & telephone W. GERMANY
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE DINH NGOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ VU THI DAO	02/02/1945	WIFE
2/ LE VU QUANG THOI	02/5/1967	SON
3/ LE VU KHOA	02/06/1968	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

K5 PHAN DANG LUU QUARTER 4
BINH THANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY
SOUTH VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MR LE DINH NGOC DIED IN SAIGON CITY 30.7.1982

BỘ NỘI VỤ
Trại — TÂN HIỆP
Số — 7 — GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

443 9 2 1983
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 08 ngày 30 tháng 12 năm 1982

của GIAM ĐỐC CÔNG AN TP. LỘ CHÍ MINH

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lữ Đình Ngọc

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1935

Nơi sinh Hà Nội SÀI GÒN

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Năm tình báo cho địch

Bị bắt ngày 23/12/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 53//112/43 Trần Khánh Dư Quận 1

Chứng thực qua trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ
Quản chế 12 tháng

Của Lữ Đình Ngọc
Danh bìn số
Lập tại

Họ, tên và chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 5 tháng 2 năm 1983

Giám thị

Ph. n. Ngọc Đăng

TỈNH Long An

QUẬN Xuân Lộc

Xã Xuân Lộc

Số 24



TRÍCH - LỤC

CHỨNG THU HÔN - THỦ

Tên, họ người chồng: Lê Đức Ngọc

nghe-nghiep: Luyện Luyện

sinh ngày: 1 tháng 6 năm 1925

tại: Saigon

cư sở tại: Xuân Lộc

tạm-trú tại: Xuân Lộc

Tên, họ cha chồng: Lê Đình Cẩn
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: Nguyễn Thị Nhứt
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: Võ Thị Đào

nghe-nghiep: Giàn Viên

sinh ngày: 2 tháng 2 năm 1945

tại: Chơn Bình

cư sở tại: Xuân Lộc

tạm-trú tại: Xuân Lộc

Tên, họ cha vợ: Võ Hưng Hấp
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: Võ Thị Cẩm
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới: ngày 11 tháng 1 năm 1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày: tháng: năm:

tại:

Nhận-thư: kị kỵ (nếu có)
U.Đ. H. C. Xuân Lộc biên này
XUÂN LỘC ngày 04 tháng 10 năm 1967

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUẬN TRƯỞNG
NGUYỄN THANH CẦN

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

Xuân Lộc ngày 4 tháng 10 năm 1967

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
XÃ
XUÂN LỘC
CHỨC MỘ-TỊCH

Nguyễn Đình Trường

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Nhứt
PHƯỜNG: 1

Số hiệu: 2231



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 5 năm 1967

Tên họ đứa trẻ. . . .	LÊ VŨ QUANG THOẠI
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Tám tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy 19.10.35
Nơi sanh.	Saigon, 220 Trần quang Khải
Tên họ người cha. . .	Lê-dinh-Ngọc
Tên họ người mẹ. . .	Vũ-thị-Dào
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đủ	Trương Phương



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH 51

Saigon, ngày 09 tháng 4 năm 197

Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]

PHAN NGUYỄN-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Nhứt
PHƯỜNG: 1

Số hiệu: 2740



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 06 tháng 6 năm 1968

Tên họ đứa trẻ. . . .	LÊ VŨ KHOA
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám ; 22giờ30'
Nơi sanh.	Saigon, 220 Trần quang Khải
Tên họ người cha. . .	Lê-dinh-Ngọc
Tên họ người mẹ. . .	Vũ-thị-Dào
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
	Trương Phương



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 09 tháng 4 năm 197

Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]

PHAN NGUYỄN-THÀNH

FR. VU NGOC LONG (HỌ SỐ VŨ THỊ ĐÀO)



h/s số 1
cư dân ngoc

JUN 12 1989

MRS. KHUE MINH THU
FAMILIES PRISONERS ASS.
P.O. BOX 5435.
ARLINGTON, VA. 22205-0635

U.S.A.